

# MONA-MCK200

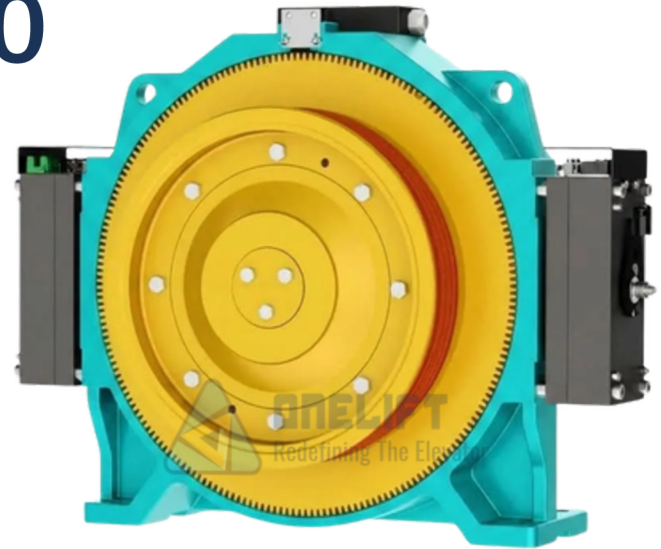
## Gearless Traction Machine

Màu sắc:



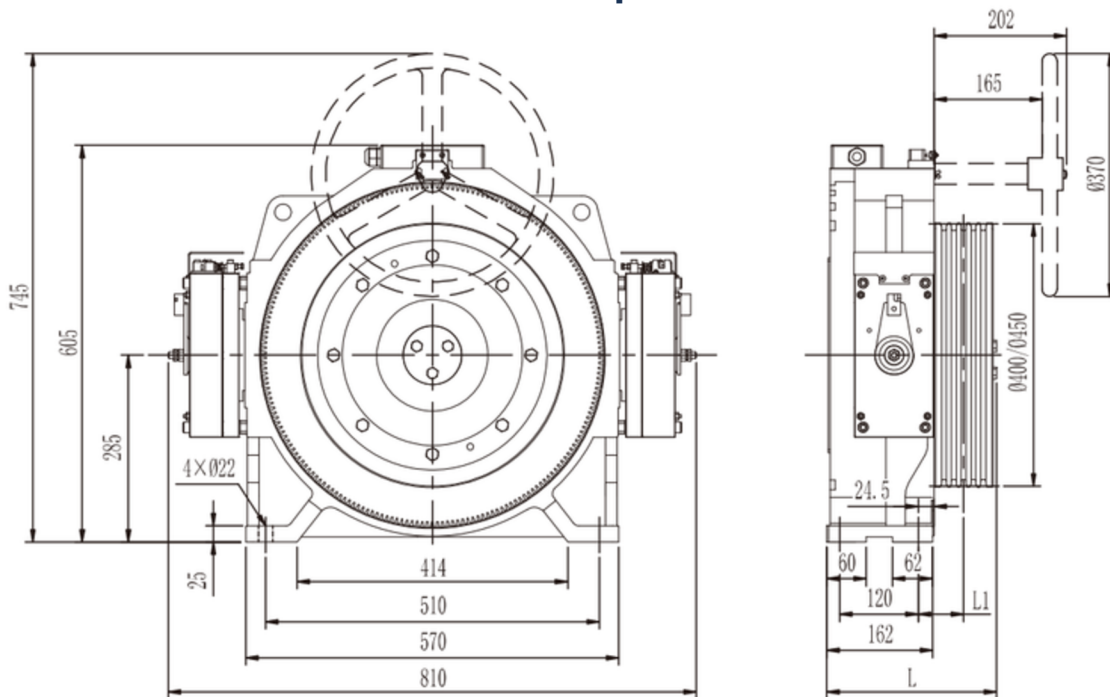
|                  |                 |
|------------------|-----------------|
| • Voltage        | 380V            |
| • Roping         | 2:1 / 4:1       |
| • Load           | (650~1250)kg    |
| • Elv. Speed     | (1.0~2.5)m/s    |
| • Sheave Diam.   | ø400mm - ø450mm |
| • IP Code        | IP41            |
| • Ins. Class     | F               |
| • Max. Axle Load | 3500kg          |
| • Duty           | S5-40%          |
| • Weight         | 290kg           |

Brake Type EMK9K DC110V/2x1.3A



- Máy kéo thang máy MONADRIIVE MONA200, Máy kéo không hộp số đồng bộ nam châm vĩnh cửu.
- Tối ưu không gian: Hỗ trợ cấu hình không phòng máy (MRL).

## BẢN VẼ VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT



| MÃ HÀNG            | Màu sắc   | Tải trọng (kg) | Công suất động cơ | Tốc độ (m/s) | Đường kính Puli (mm) | Quy cách cáp tải |
|--------------------|-----------|----------------|-------------------|--------------|----------------------|------------------|
| MCK200-630-1.0-XN  | Xanh ngọc | 630            | 4.2               | 1.0          | 400                  | 4 rãnh x cáp ø10 |
| MCK200-630-1.5-XN  | Xanh ngọc | 630            | 6.3               | 1.5          | 400                  | 4 rãnh x cáp ø10 |
| MCK200-800-1.0-XN  | Xanh ngọc | 800            | 5.4               | 1.0          | 400                  | 5 rãnh x cáp ø10 |
| MCK200-800-1.0-XN  | Xanh ngọc | 800            | 8.1               | 1.5          | 400                  | 5 rãnh x cáp ø10 |
| MCK200-1000-1.0-XN | Xanh ngọc | 1000           | 6.7               | 1.0          | 400                  | 5 rãnh x cáp ø10 |